

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2024 (số liệu chính thức đến ngày 31/12/2024)

Năm 2024 là năm tăng tốc, bức phá, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIX, làm cơ sở chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX. Trong bối cảnh tình hình trong tỉnh và huyện đối mặt với nhiều khó khăn hơn dự báo; tình hình kinh tế - xã hội của huyện có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Với quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, ngay từ đầu năm, UBND huyện tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh¹, Kết luận của Huyện ủy² và Nghị quyết của HĐND huyện³. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản⁴ để quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2024. Nhờ sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trên địa bàn huyện, tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 đạt kết quả tích cực, quốc phòng, an ninh được giữ vững.

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 (theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện)

¹ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi khoá XIII kỳ họp thứ 20 về phát triển kinh tế xã hội năm 2024, Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024, số 91/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh: số 01/CT-UBND ngày 03/01/2024 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, số 02/CT-UBND ngày 16/01/2024 về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2024 và chi ngân sách địa phương.

² Kết luận số 1741-KL/HU ngày 13/12/2023 của Hội nghị Huyện ủy lần thứ 27, khóa XIX về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2024.

³ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 14 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

⁴ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2024, Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2024, Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2024, Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2024; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 Ban hành Chương trình công tác năm 2024 của UBND huyện; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện, Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 31/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước năm 2024 và chi ngân sách địa phương; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 30/01/2024 về giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024...

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Kế hoạch	Số đã báo cáo (545/BC-UBND ngày 19/11/2024)	Thực hiện năm 2024 (số rà soát đến 31/12/2024)	So với chỉ tiêu KH
A	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế					
1	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn ⁵	%	9-10	9,96	9,96	Đạt
2	Cơ cấu kinh tế					Đạt (vượt)
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	48-49	47,68	47,68	Đạt (vượt)
	Công nghiệp - Xây dựng	%	35-36	36,63	36,63	Đạt (vượt)
	Thương mại - Dịch vụ	%	14-15	15,69	15,69	Đạt (vượt)
3	Giá trị sản phẩm bình quân đầu người/năm ⁶	Trđ/ng/năm	48,0	50,70	50,70	Đạt (vượt)
4	Sản phẩm chủ yếu					Đạt
	- Sản lượng lúa	tấn	31.900,0	34.130	34.136,2	Đạt (vượt)
	- Sản lượng ngô	tấn	406,0	416,4	437,9	Đạt (vượt)
	- Đàn trâu	Con	28.450	28.502	28.502	Đạt (vượt)
	- Đàn bò	Con	5.350	5.323	5.323	Không đạt
	- Đàn heo	Con	31.250	31.337	31.337	Đạt (vượt)
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	tấn	3.620,0	3.831,8	3.841,8	Đạt (vượt)
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	tấn	105,0	103,4	127,5	Đạt (vượt)
	- Sản lượng thủy sản khai thác	tấn	93,0	91,6	67,5	Không đạt
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	230,0	230	216,2	Không đạt
5	Phân đầu thu ngân sách so với dự toán tỉnh giao	%	đạt và vượt	61,24	66,97	Không đạt

⁵ Sử dụng chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁶ Sử dụng chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, tại thời điểm này Phương án điều tra thu nhập bình quân đầu người/tháng các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh chưa được phê duyệt nên chưa có cơ sở để tổ chức điều tra thu nhập bình quân đầu người năm 2024. Do đó tạm thời sử dụng chỉ tiêu giá trị sản phẩm bình quân đầu người.

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Kế	Số đã báo cáo (545/BC-	Thực hiện năm 2024 (số rà soát	So với chỉ tiêu KH
B	Nhóm chỉ tiêu về văn hóa-xã hội					
6	Số tiêu chí bình quân xây dựng nông thôn mới	tiêu chí/xã	13,78	13,5	13,5	Không đạt
7	Số trường đạt chuẩn quốc gia		3	3	3	Đạt
	Mầm non	trường	1	1	1	Đạt
	Tiêu học và Trung học cơ sở	trường	2	2	2	Đạt
8	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	19,66	19,5	19,5	Không đạt
	Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	7,10	7,15	7,15	Đạt (vượt)
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	98,50	98,55	98,55	Đạt (vượt)
	Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi (thể cân nặng)	%	21,5	21,4	21,4	Đạt (vượt)
9	Dân số, lao động					Đạt (vượt)
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	9	6,98	6,98	Đạt (vượt)
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	29,5	29,5	29,5	Đạt
10	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	5,56-6	7,60	7,60	Đạt (vượt)
11	Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá	%	88	88,00	88,00	Đạt
	Tỷ lệ thôn, TDP văn hoá	%	98	98,00	98,00	Đạt
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hoá	%	98	98,00	98,00	Đạt
C	Nhóm chỉ tiêu về môi trường và khác					
12	Tỷ lệ che phủ rừng	%	68	68,05	68,05	Đạt (vượt)
13	Tỷ lệ dân số NT được cung cấp nước hợp vệ sinh	%	92	94,00	94,00	Đạt (vượt)
14	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	95	96,20	96,20	Đạt (vượt)
	Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý	%	100	100,00	100,00	Đạt
15	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,7	99,70	99,70	Đạt
D	Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh					
16	Tuyển quân	%	100	100,00	100,00	Đạt

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Kế	Số đã báo cáo (545/BC-	Thực hiện năm 2024 (số rà soát	So với chỉ tiêu KH
	Xã, TT vững mạnh về QP	%	100	100,0	100,0	Đạt
	<i>Trong đó: vững mạnh toàn diện</i>	%	50	50,0	50,0	Đạt
	Xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	90	100	100	Đạt (vượt)
17	Doanh nghiệp, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự"	%	80	98	98	Đạt (vượt)

Trong 17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024 có 15 chỉ tiêu đạt và vượt (*trong đó có 8 chỉ tiêu vượt, gồm: 02 chỉ tiêu về kinh tế, 02 chỉ tiêu về văn hóa – xã hội, 03 chỉ tiêu về môi trường và khác, 01 chỉ tiêu về an ninh*) và 02 chỉ tiêu không đạt nghị quyết là số tiêu chí bình quân xây dựng nông thôn mới và thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (*giá so sánh năm 2010*)⁷ đạt: 2.308,61 tỷ đồng, đạt 100,19% kế hoạch (KH); tăng 9,96% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó:

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt: 1.100,76 tỷ đồng, đạt 100,34% KH, tăng 5,74% so với cùng kỳ năm 2023;

- Công nghiệp - xây dựng đạt: 845,7 tỷ đồng, đạt 100,05% KH, tăng 14,14% so với cùng kỳ năm 2023;

- Thương mại - dịch vụ đạt: 362,15 tỷ đồng, đạt 100,05% KH, tăng 14,06% so với cùng kỳ năm 2023.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng NTM

a) *Trồng trọt*: Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 34.574,1 tấn, tăng 3,24% so với năm 2023 (**số đã báo cáo: Tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 34.546,4 tấn, tăng 3,17% so với năm 2023**); chủ yếu tăng từ sản lượng lúa do thời tiết thuận lợi, sự thống nhất trong việc chỉ đạo sản xuất, lịch mùa vụ phù hợp, đảm bảo cơ cấu giống, công tác dự báo sinh vật gây hại và hướng dẫn các biện pháp phòng trừ được thực hiện kịp thời, tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất lúa đạt 57,01 tạ/ha, tăng 3,07% so với cùng kỳ, sản lượng đạt 34.136,2 tấn, tăng 3,27% so với cùng kỳ (**số đã báo cáo: năng**

⁷Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn (*giá hiện hành*): 3.118,79 tỷ đồng, đạt 100,23% kế hoạch (KH); tăng 10,16% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp: 1.544,44 tỷ đồng, đạt 100,36% KH, tăng 5,97% so với cùng kỳ năm 2023; Công nghiệp - xây dựng: 1.136,1 tỷ đồng, đạt 100,1% KH, tăng 14,51% so với cùng kỳ năm 2023; thương mại - dịch vụ: 438,25 tỷ đồng, đạt 100,06% KH, tăng 14,86% so với cùng kỳ năm 2023.

suất lúa đạt 57,02 tạ/ha, tăng 3,09% so với cùng kỳ, sản lượng đạt 34.130 tấn, tăng 3,25% so với cùng kỳ); các loại cây hoa màu diện tích, sản lượng có tăng so với năm 2023⁸.

b) *Chăn nuôi - thú y - khuyến nông*: Tình hình chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được phát hiện và dập tắt kịp thời. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi phát sinh vào tháng 4/2024 tại 16 hộ/6 xã với số lượng gia súc bị chết, tiêu hủy 213 con. Tổng đàn gia súc là 66.120 con, tăng 0,59% so với năm 2023; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi, cơ cấu lại giống vật nuôi theo hướng nâng cao năng suất và giá trị, qua đó sản lượng thịt hơi ngày càng tăng, đến cuối năm đạt 3.841,8 tấn, tăng 6,66% so với năm 2023 (**số đã báo cáo: đến cuối năm đạt 3.831,8 tấn, tăng 6,38% so với năm 2023**). Phê duyệt kế hoạch khuyến nông thuộc nguồn vốn ngân sách huyện năm 2024, tiếp tục theo dõi tình hình thực hiện các mô hình từ năm 2021-2023.

c) *Thủy sản*: Phát triển nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ, diện tích nuôi trồng chủ yếu trên cơ sở thực hiện các mô hình và thả trong các ao, hồ, đập tự nhiên; tổng diện tích nuôi trồng 216,2 ha đạt 94% KH; sản lượng khai thác 67,5 tấn; sản lượng nuôi trồng 127,5 tấn, đạt 121,4% KH (**Số đã báo cáo: tổng diện tích nuôi trồng 230 ha, đạt 100% KH, sản lượng khai thác 91,6 tấn, sản lượng nuôi trồng 103,4 tấn, đạt 98,48% KH**).

d) *Thủy lợi và phòng chống thiên tai*: Tổng diện tích được tưới đạt 6.064 ha, trong đó: tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố 4.972 ha, chiếm 82% diện tích tưới. Lập Phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và vụ Hè thu. Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai và các công trình công cộng trước mùa mưa bão, phối hợp rà soát, kiểm tra, đề xuất dự án bố trí sắp xếp dân cư vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét và vùng thiên tai trên địa bàn tỉnh năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

đ) *Lâm nghiệp*: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật với 78 đợt/4.043 lượt người tham dự (**số đã báo cáo: 70 đợt/3.549 lượt người tham dự**); chỉ đạo UBND thị trấn Ba Tơ tổ chức diễn tập thành công phương án chữa cháy rừng cấp xã năm 2024; tổ chức tuần tra, truy quét tại rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản 1.089 đợt (**số đã báo cáo: 949 đợt**); bắt tạm giữ 23 vụ/27,497 m³ gỗ các loại, 51,256 m³ thực vật rừng ngoài gỗ. Diện tích trồng rừng tập trung đạt 8.416,54 ha, sản lượng gỗ khai thác đạt 991.660 m³ (**số đã báo cáo: Diện tích trồng rừng tập trung ước đạt 7.980 ha, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 981.097 m³**).

e) *Xây dựng nông thôn mới*: Chỉ đạo công tác kiểm tra rà soát, đánh giá tiêu chí nông thôn mới và giải pháp thực hiện đạt mục tiêu, kế hoạch năm 2024. Tổ chức ký kết, giao ước thi đua, phấn đấu hoàn thành đạt các chỉ tiêu được giao trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Phân bổ kinh phí sự nghiệp, kế hoạch đầu tư công năm 2024; bổ sung Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025; giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024

⁸Trong đó: Lạc: DT: 45,5ha, NS: 22,6 tạ/ha, SL: 102,6 tấn, tăng 34,47% so với cùng kỳ; rau các loại: DT: 90,3 ha, NS: 61,36 tạ/ha, SL: **554,05 tấn**, tăng 19,81% so với cùng kỳ... (**số đã báo cáo: rau các loại: DT: 90,3 ha, NS: 64,7 tạ/ha, SL: 584,2 tấn, tăng 26,33 so với cùng kỳ**)

cho UBND các xã Ba Điền, Ba Liên, Ba Vi⁹. Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân 13,5 tiêu chí/xã; xã Ba Liên, Ba Điền đang hoàn thiện hồ sơ trình các ngành thẩm tra tiêu chí, chỉ tiêu theo Bộ Tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới trước khi trình tỉnh thẩm định, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hiện nay trên địa bàn huyện đã có 11 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP¹⁰ trong đó có 05 sản phẩm được Cục sở hữu trí tuệ công nhận bảo hộ nhãn hiệu, trong năm 2024 đã công nhận 4 sản phẩm¹¹ (***Số đã báo cáo: Ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; hiện nay trên địa bàn huyện đã có 7 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP¹², trong đó có 05 sản phẩm được Cục sở hữu trí tuệ công nhận bảo hộ nhãn hiệu; dự kiến đến cuối năm 2024 đạt thêm 5 sản phẩm được chứng nhận từ 3 sao trở lên***).

1.2. Tài nguyên và môi trường

Tổ chức công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024, hoàn thành công tác thống kê đất đai năm 2023. Hoàn thành hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trình UBND tỉnh phê duyệt, triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, hiện nay đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và trình Sở Tài nguyên Môi trường thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

Ban hành 72 Thông báo thu hồi đất và 101 Quyết định thu hồi đất trên địa bàn các xã; thực hiện cấp 31 giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, 01 giấy chứng nhận cho cộng đồng dân cư; thu hồi 23 giấy chứng nhận QSD đất cấp không đúng đối tượng sử dụng và diện tích. Phê duyệt, điều chỉnh phương án bồi thường hỗ trợ 03 công trình. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai 02 vụ/03 cá nhân về hành vi hủy hoại đất. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai tại xã Ba Trang và Ba Vinh. Chỉ đạo kiểm tra, rà soát đối tượng tái định cư, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng các khu tái định cư, điểm định canh, định cư khi chưa đảm bảo thủ tục về đất đai, tham vấn Sở Tài nguyên và Môi trường khắc phục những hạn chế để đảm bảo điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân ở các khu tái định cư, điểm định canh, định cư.

⁹ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh 35 tỷ đồng

¹⁰ Sản phẩm 3 sao có 8 sản phẩm: (1) Bắp chuối hàng nơm - Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm thủy sản Trường An, (2) Cá kho quẹt Bà Quyên - Hộ kinh doanh Huỳnh Thị Lệ Quyên, (3) Măng muối ớt xiêm - Hộ kinh doanh Vũ Đức Thắng, (4) Dầu phụng Đồng Tâm - Hợp tác xã Đồng Tâm xã Ba Vi, (5) Gạo rầy Phát Huy - Hợp tác xã Nông nghiệp xã Ba Tô, (6) Thịt trâu khô Tường Vy - Hộ kinh doanh Tường Vy, (7) Thịt heo thảo dược - Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm thủy sản Trường An, (8) Rượu cần Hre - hộ kinh doanh Greenfood; sản phẩm 4 sao có 03 sản phẩm: (9) Túi xách thổ cẩm Y Hòa - Hộ kinh doanh Phạm Thị Y Hòa, (10) Cà vạt thổ cẩm Y Hòa - Hộ kinh doanh Phạm Thị Y Hòa, (11) Khăn quàng cổ Thị Sung - Hộ kinh doanh Thổ cẩm Hre Thị Sung.

¹¹ Sản phẩm 3 sao có 3 sản phẩm: (1) Bắp chuối hàng nơm - Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm thủy sản Trường An, (2) Cá kho quẹt Bà Quyên - Hộ kinh doanh Huỳnh Thị Lệ Quyên, (3) Măng muối ớt xiêm - Hộ kinh doanh Vũ Đức Thắng; sản phẩm 4 sao có 01 sản phẩm: (4) Túi xách thổ cẩm Y Hòa - Hộ kinh doanh Phạm Thị Y Hòa

¹² Sản phẩm 3 sao có 5 sản phẩm: Dầu phụng Đồng Tâm - Hợp tác xã Đồng Tâm xã Ba Vi, Gạo rầy Phát Huy - Hợp tác xã Nông nghiệp xã Ba Tô, Thịt trâu khô Tường Vy - Hộ kinh doanh Tường Vy, Thịt heo thảo dược - Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm thủy sản Trường An, Rượu cần Hre - hộ kinh doanh Greenfood; sản phẩm 4 sao có 02 sản phẩm: Cà vạt thổ cẩm Y Hòa - Hộ kinh doanh Phạm Thị Y Hòa, Khăn quàng cổ Thị Sung - Hộ kinh doanh Thổ cẩm Hre Thị Sung.

Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khai thác khoáng sản; kiểm tra các điều kiện để hoạt động khai thác khoáng sản đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác; xử phạt vi phạm hành chính 01 tổ chức khai thác khoáng sản không đúng với giấy phép đã cấp¹³. Tăng cường công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước về bảo vệ môi trường.

Thực hiện rà soát các thửa đất nhỏ hẹp tại khu vực hẻm 1 đường Trần Lương để thực hiện quy trình đấu giá đất hoặc giao đất đối với các thửa đất đủ điều kiện¹⁴. Phê duyệt phương án và quyết định đấu giá quyền sử dụng đất, thẩm định phương án giá đất và trình cấp thẩm quyền phê duyệt để đấu giá quyền sử dụng đất đối với Khu dân cư chỉnh trang phía Đông đường Trần Toại và Khu dân cư chỉnh trang phía Tây Bắc suối Tài Năng¹⁵.

1.3. Công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giao thông vận tải, quy hoạch, khoa học và công nghệ

a) *Công nghiệp - xây dựng*: Giá trị sản phẩm ngành công nghiệp đạt 1.033,5 tỷ đồng¹⁶, tăng 14,39% so với cùng kỳ. Bổ sung cụm công nghiệp Ba Vi vào quy hoạch chung đô thị mới Ba Vi và quy hoạch vùng huyện, đưa vào sử dụng tuyến đường T1 trong Cụm công nghiệp Ba Động. Có ý kiến về điều chỉnh chủ trương đầu tư 03 dự án thủy điện; sản phẩm cà vạt thổ cẩm của hộ kinh doanh Y Hoà, Ba Thành đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Quảng Ngãi và khu vực miền Trung Tây nguyên. Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký chương trình khuyến công tỉnh năm 2024. Kiểm tra, rà soát đề nghị ngành điện đưa vào kế hoạch đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện lưới điện trên địa bàn huyện.

b) *Thương mại - dịch vụ*: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 960,5 tỷ đồng, tăng 14,95% so với cùng kỳ. Tổ chức kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, kiểm tra việc kinh doanh hàng hoá tại thảo nguyên Bùi Hui. Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và tháng cao điểm dịp Tết Nguyên đán. Khai trương cửa hàng tiện lợi Winmart tại Thị trấn Ba Tơ, duy trì và phát huy điểm bán hàng Việt. Tổ chức hoạt động kết nối tiêu thụ sản phẩm của huyện Ba Tơ tại thành phố Quảng Ngãi.

c) *Giao thông vận tải, quy hoạch*: Triển khai thực hiện công tác đảm bảo giao thông, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường huyện; sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường đô thị. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công công trình Chính trang

¹³ Xử lý vi phạm hành chính Công ty Cổ phần Thương mại 239 với số tiền là 23.000.000 đồng.

¹⁴ Đã ban hành Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí định giá đất cụ thể đối với 06 thửa đất có đủ điều kiện giao đất không thông qua hình thức đấu giá đất tại Hẻm 1, đường Trần Lương, thị trấn Ba Tơ. Tuy nhiên, theo quy định của Luật đất đai năm 2024 thì "Bảng giá đất được sử dụng để tính tiền sử dụng đất đối với trường hợp giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân"; hiện bảng giá đất điều chỉnh đang được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nên chưa thực hiện được việc giao đất.

¹⁵ Theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai 2024, Bảng giá đất áp dụng để tính giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp thửa đất, khu đất đã được đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng. 02 Khu dân cư đang thực hiện xây dựng đúng theo quy hoạch chi tiết được cơ quan thẩm quyền phê duyệt; hiện bảng giá đất điều chỉnh đang được UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nên chưa thực hiện được việc đấu giá 02 Khu dân cư nói trên.

¹⁶ Theo giá hiện hành.

đô thị mới Ba Vì; hoàn thành việc khắc phục các tuyến đường do lũ lụt năm 2023 gây ra trên địa bàn huyện. Phối hợp Công ty TNHH Mai Linh Quảng Ngãi và 02 trường THPT, Trung tâm GDTX triển khai chạy thí điểm xe đưa đón học sinh 4 tuyến đường: Tuyến Ba Liên - Thị trấn Ba Tơ; tuyến xã Ba Điền - Thị trấn Ba Tơ; tuyến xã Ba Tô - Thị trấn Ba Tơ và tuyến xã Ba Ngạc - xã Ba Vì.

Tổ chức cắm mốc và bàn giao mốc Quy hoạch chung xây dựng các xã Ba Ngạc, Ba Điền, Ba Liên, Ba Dinh, Ba Tô. Trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch vùng huyện; Hoàn thiện Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Ba Vì và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch vùng huyện. Điều chỉnh các quy hoạch xây dựng liên quan đảm bảo chất lượng, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) *Khoa học và công nghệ*: Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2025, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm năm 2024; hỗ trợ kinh phí cho 02 trường phổ thông trung học tham gia thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh năm học 2023-2024. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập huấn nghiệp vụ sở hữu trí tuệ. Triển khai kế hoạch hỗ trợ mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp.

1.4. Đầu tư công

Tổng kế hoạch vốn trong năm là 249.535 triệu đồng (*trong đó, vốn kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 26.301 triệu đồng*), đã giải ngân là 199.844 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 20.174 triệu đồng*), đạt 80,09% so với kế hoạch (KH) (***số đã báo cáo: Tổng kế hoạch vốn trong năm là 248.512 triệu đồng (trong đó, vốn kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 25.995 triệu đồng), đã giải ngân là 163.993 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 14.420 triệu đồng), đạt 66% so với kế hoạch (KH); ước thực hiện đến cuối năm tỷ lệ giải ngân đạt 94% KH***). Cụ thể như sau:

- Ngân sách huyện: Kế hoạch vốn giao 42.716 triệu đồng, đã giải ngân là 42.315,2 triệu đồng, đạt 99,1% KH (***Số đã báo cáo: Kế hoạch vốn giao 43.028 triệu đồng, đã giải ngân là 40.519 triệu đồng, đạt 94,17% KH***).

- Ngân sách tỉnh: Kế hoạch vốn giao 4.907 triệu đồng, đã giải ngân là 4.907 triệu đồng, đạt 100% KH.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện: Kế hoạch vốn giao 62.238 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 4.933 triệu đồng*) đã giải ngân là 60.928 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 2.546 triệu đồng*) đạt 97,9% KH (***số đã báo cáo: Kế hoạch vốn giao 62.238 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 4.933 triệu đồng) đã giải ngân là 53.364 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 2.546 triệu đồng) đạt 86% KH***).

- Nguồn vốn Chương trình MTQG: Kế hoạch vốn giao là 139.674 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang*

năm 2024 là 21.367,8 triệu đồng), đã giải ngân là 91.693,8 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 15.241,1 triệu đồng), đạt 65,6% KH (số đã báo cáo: Kế hoạch vốn giao là 138.338 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 21.062 triệu đồng), đã giải ngân là 65.203 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 11.874 triệu đồng), đạt 47,13% KH), gồm:

+ Chương trình xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao là 52.632 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 11.474 triệu đồng), đã giải ngân là 32.579,4 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 10.424 triệu đồng), đạt 61,9% KH (số đã báo cáo: Kế hoạch vốn giao là 51.662 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 11.474 triệu đồng), đã giải ngân là 20.175 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 9.506 triệu đồng), đạt 39,05% KH).

+ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao là 87.042 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 9.894 triệu đồng), đã giải ngân là 59.114 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 4.818 triệu đồng), đạt 67,9% KH (số đã báo cáo: Kế hoạch vốn giao là 86.676 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 9.588 triệu đồng), đã giải ngân là 45.028 triệu đồng (trong đó, vốn năm 2023 kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2024 là 2.369 triệu đồng), đạt 52% KH).

1.5. Thu - chi ngân sách nhà nước

Thu ngân sách: Thực hiện 1.439.681 triệu đồng, bằng 256,86% dự toán giao; trong đó, thu trên địa bàn đạt 46.983/70.150 triệu đồng, bằng 66,98% dự toán (số đã báo cáo: Thu ngân sách ước đạt 1.157.351 triệu đồng, bằng 206,49% dự toán giao; trong đó, thu trên địa bàn ước đạt 42.960/70.150 triệu đồng, bằng 61,24% dự toán).

Chi ngân sách: Thực hiện 1.011.794 triệu đồng, bằng 180,52% dự toán; trong đó, chi thường xuyên đạt 653.602 triệu đồng, bằng 131,21% dự toán giao (số đã báo cáo: Chi ngân sách ước đạt 829.480 triệu đồng, bằng 147,99% dự toán; trong đó, chi thường xuyên ước đạt 587.063 triệu đồng, bằng 117,86% dự toán giao).

1.6. Đăng ký kinh doanh, xúc tiến đầu tư

Tổng số Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh¹⁷ được cấp mới là 99 giấy, số vốn đăng ký là 11.276 triệu đồng; cấp đổi là 55 giấy, vốn đăng ký là 10.200 triệu đồng; tạm ngừng hoạt động là 139 hộ kinh doanh, chấm dứt hoạt động 06 hộ kinh doanh (số liệu đã báo cáo: Tổng số Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp mới là 83 giấy, số vốn đăng ký là 7.576 triệu đồng; cấp đổi là 41 giấy, vốn

¹⁷ Số liệu tính từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024.

đăng ký là 7.489 triệu đồng; tạm ngừng hoạt động là 130 hộ kinh doanh, chấm dứt hoạt động 04 hộ kinh doanh).

Tập trung chỉ đạo thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Dự án Khu dân cư đô thị mới Ba Tơ đã được UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư; Khu dân cư Chợ mới thị trấn Ba Tơ và Khu dân cư phía đông bờ kè suối Tài Năng đã được phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện (***đã báo cáo: dự án Khu dân cư đô thị mới Ba Tơ đã được Sở KH&ĐT thẩm định trình UBND tỉnh chấp thuận nhà đầu tư; Khu dân cư Chợ mới thị trấn Ba Tơ đã phê duyệt kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực kinh nghiệm nhà đầu tư; Khu dân cư phía đông bờ kè suối Tài Năng đang thực hiện đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư đăng ký thực hiện***). Được UBND tỉnh phê duyệt 02 danh mục dự án thu hút đầu tư giai đoạn 2024 – 2025.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Hoàn thành năm học 2023-2024, tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 – 2025¹⁸. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục. Chỉ đạo việc duy trì sĩ số học sinh, đảm bảo giữ chuẩn phổ cập giáo dục. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng lần thứ XIV năm 2024 tại huyện, tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; tổ chức các kỳ thi đạt nhiều kết quả¹⁹. Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, lớp 9. Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, phân luồng học sinh THCS; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Triển khai đánh giá viên chức các trường học. Thực hiện đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm thiết bị dạy học²⁰. Chỉ đạo công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia,

¹⁸Kết quả cuối năm học 2023-2024: Cấp Tiểu học: Tổng số học sinh 6.052 em; hoàn thành chương trình lớp học: 5.808/6.052, tỉ lệ: 95,97%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 1.231/1.231, tỉ lệ: 100%. Cấp THCS: Tổng số học sinh cuối năm: 4.279 em; hoàn thành chương trình lớp học: 4.001/4.279, tỉ lệ: 93,5%; học sinh tốt nghiệp THCS: 974/979, tỉ lệ: 99,49%. GDTX: Tổng số 79 học viên; tỷ lệ lên lớp đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp: 100%. Năm học 2024-2025: Tổng số học sinh MN: 3.018 cháu, số học sinh TH: 5.832; số học sinh THCS: 4.431 em. GDTX: 124 học sinh

¹⁹ Tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng tỉnh lần thứ XIV đạt 14 Huy chương vàng, 04 huy chương bạc và 12 huy chương đồng. Kết quả các kỳ thi, hội thi: Mầm non: Tổ chức Hội thi “Giáo dục an toàn giao thông” Mầm non cấp huyện, tham gia Hội thi “Giáo dục an toàn giao thông” Mầm non cấp tỉnh, kết quả tập thể đạt giải Nhì. Tiểu học: Tổ chức Hội thi “Viết chữ đúng – Rèn chữ đẹp” cấp huyện, tham gia thi cấp tỉnh có 42 em đạt giải/50 em dự thi, tập thể đạt giải Ba; Tổ chức Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”, trong đó: Giải Nhất: 02; Giải Nhì: 07; Giải Ba: 12; Giải Khuyến khích: 07. Trung học cơ sở: Tổ chức Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”, trong đó: Giải Nhất: 04; Giải Nhì: 06; Giải Ba: 07; Giải Khuyến khích: 08. Tổ chức thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, thành lập Đội tuyển gồm 20 em học sinh tham dự Kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, trong đó: 02 giải Nhì và 03 giải Ba. Tổ chức thành công “Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi huyện Ba Tơ” năm 2024, thành lập Đoàn dự thi “Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Ngãi” năm 2024...

²⁰ Năm học 2023-2024, đã sửa chữa cơ sở vật chất nhằm duy trì hoạt động thường xuyên ở 16 trường học, với tổng trị giá 9.000 triệu đồng; mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình GDPT năm 2018 với tổng giá trị 5.931 triệu đồng, mua sắm và lắp đặt hệ thống nước tinh khiết RO cho 05 trường với giá trị 1.581 triệu đồng; bên cạnh đó, từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia vùng đồng bào DTTS và miền núi, đã thực hiện mua sắm bàn ghế, băng chống lóa, tivi, màn hình tương tác với giá trị 171,93 triệu đồng, kinh phí còn lại chuyển sang năm 2024 là 260,07 triệu đồng để thực hiện mua bàn ghế học sinh theo hình thức mua sắm tập trung. Năm 2024 kinh phí sửa chữa, mua sắm thiết bị, lắp đặt máy lọc nước RO cho các trường hơn 7.813 triệu đồng.

có 03 trường đạt chuẩn: Mầm non Ba Vì, TH&THCS Ba Điền, PTDTBT TH&THCS Ba Giang.

2.2. Về y tế

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn ổn định; chỉ đạo tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống sốt xuất huyết. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo. Tổ chức vận động hiến máu tình nguyện được 950 đơn vị máu, đạt 190% kế hoạch tỉnh giao. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện dinh dưỡng trẻ em, tiêm chủng mở rộng, các chương trình mục tiêu về y tế được triển khai thực hiện tốt.

2.3. Thông tin, truyền thông - văn hóa - thể thao

Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi như các hoạt động chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và đón Xuân Giáp Thìn 2024, tổ chức Giải bóng chuyền nam mừng đảng mừng xuân, liên hoan Văn nghệ quần chúng huyện Ba Tư lần thứ XI, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân. Tổ chức lớp truyền dạy văn hóa vật thể (*đánh chiêng 3 và nghệ thuật trình diễn chiêng 3*) và phi vật thể (*hát Ta lêu và hát Ca chôi*) truyền thống của dân tộc Hrê cho học sinh. Tổ chức Lễ hội cầu mưa xã Ba Thành. Tham gia Ngày hội văn hóa gia đình công nhân, viên chức, người lao động và liên hoan câu lạc bộ gia đình văn hóa tiêu biểu tại tỉnh đạt kết quả cao. Triển khai các hoạt động chào mừng và tổ chức trang trọng lễ Kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Giá Vực. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 80 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tư. Hồ sơ khoa học đề nghị công nhận di sản văn hoá phi vật thể nghệ thuật trình diễn dân gian hát Ta lêu và hát Ca chôi của dân tộc Hrê huyện Ba Tư, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã thẩm định và trình UBND tỉnh. Chỉ đạo rà soát tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trên địa bàn huyện.

Tuyên truyền phổ biến đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Xây dựng 365 chương trình thời sự phát thanh; cộng tác 650 tin, bài với báo điện tử Quảng Ngãi, cổng thông tin điện tử huyện; 04 trang phát thanh, 02 trang truyền hình phát trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; chiếu phim lưu động 100 đêm và tuyên truyền sân khấu hóa phục vụ nhân dân 10 đêm.

2.4. Công tác dân tộc

Công tác dân tộc và thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện cấp các mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho 14.838 hộ với 53.510 khẩu, với tổng kinh phí 2.549 triệu đồng. Tổ chức thăm và tặng quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, số lượng 84 người, với tổng kinh phí 42 triệu đồng. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Ba Tư lần thứ IV.

Trình HĐND huyện ban hành Nghị quyết và UBND huyện giao, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2024; phân bổ, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp; tổng hợp báo cáo Thanh tra tỉnh kết quả

thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình, thường xuyên đôn đốc triển khai thực hiện các dự án.

2.5. Công tác lao động - thương binh và xã hội

Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được triển khai, thực hiện thường xuyên, kịp thời và đảm bảo theo quy định; tổ chức thăm, tặng quà, cấp phát gạo hỗ trợ cứu đói cho các gia đình chính sách, người có công cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, ngày Thương binh - Liệt sĩ, chi trả trợ cấp cho các đối tượng đúng thời gian quy định²¹.

Triển khai tổ chức sàn giao dịch việc làm năm 2024; giao chỉ tiêu vận động lao động tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2024 cho các xã, thị trấn; đã có 24 lao động xuất cảnh.

Thực hiện tổng hợp, cập nhật và báo cáo dữ liệu phục vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo để kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định. Ban hành Kế hoạch giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo, cận nghèo năm 2024. Tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện còn 2.815 hộ, chiếm 15,95%, giảm 1.325 hộ so với đầu năm (giảm 7,6%), đạt vượt so với KH giao; hộ cận nghèo cuối năm giảm còn 1.543 hộ, chiếm 8,74%, giảm 514 hộ so với đầu năm (giảm 2,96%), **(Số đã báo cáo: Qua rà soát sơ bộ, tổng số hộ dân trên địa bàn huyện 17.662 hộ/63.694 khẩu, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện đến cuối năm giảm còn: 2.818 hộ, chiếm 15,96%, giảm 1.322 hộ so với đầu năm (giảm 7,6%), đạt vượt 118% so với KH tỉnh giao; hộ cận nghèo cuối năm giảm còn: 1.545 hộ, chiếm 8,75%, giảm 512 hộ so với đầu năm (giảm 2,95%), đạt vượt 118% so với KH tỉnh giao).**

Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện gắn với lồng ghép thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia khác bảo đảm thực chất, hiệu quả, gắn với việc giải quyết sinh kế, tạo việc làm, giảm nghèo, bảo đảm mức sống tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội của người dân. Phân bổ, điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, hiện nay đang tập trung triển khai thực hiện các dự án của Chương trình.

3. Công tác tổ chức nhà nước, thanh tra, tư pháp

²¹ Chi trả trợ cấp đối với NCC và thân nhân NCC với CM, TNXP, BTXH đảm bảo đúng, đủ và kịp thời cho các đối tượng trên địa bàn huyện, chi trợ cấp hàng tháng đối tượng bảo trợ xã hội bình quân 2.325 người được thụ hưởng, ước thực hiện chi trong năm khoảng 20,4 tỷ đồng; Chi trả hàng tháng đối tượng người có công cách mạng bình quân 1.485 người được thụ hưởng, ước thực hiện cả năm chi 44,5 tỷ đồng. Thờ cúng liệt sỹ, truy lĩnh chế độ tuất, truy lĩnh chế độ thương binh với tổng 1.413 người, tổng tiền: 3.148,359 triệu đồng. Hỗ trợ quà Tết cho 4.137 hộ nghèo, số tiền: 2.482.200.000 đồng; hộ cận nghèo hộ cận nghèo 2.057 hộ, số tiền: 822.800.000 đồng; thăm, tặng quà cho đối tượng chính sách trên địa, số lượng: 170 suất, số tiền: 68.800.000 đồng. thăm, tặng quà Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 trên địa bàn huyện từ nguồn ngân sách của huyện 58.000.000 đồng. Chi tiền quà của Chủ tịch nước và của tỉnh cho đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, số lượng: 5.681 suất, số tiền: 2.353.100.000 đồng. Tiếp nhận và cấp phát gạo hỗ trợ cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 cho 988 hộ/2.177 khẩu x 15kg/khẩu = 32.655 kg. Thăm, chúc thọ người cao tuổi tròn 90 tuổi và tròn 100 tuổi trên địa bàn huyện, số lượng: 45 người, số tiền mặt: 37.650.000 đồng. Thực hiện cấp quà cho trẻ em dịp Tết nguyên đán: 786 suất quà với tổng số tiền 342,700 triệu đồng; Tặng 1362 suất quà với tổng số tiền 68 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân ngày Quốc Tế thiếu nhi 1/6; tặng 20.052 suất quà với tổng số tiền 1.434,313 triệu đồng nhân ngày Trung thu...

3.1. Tổ chức nhà nước

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm thực hiện theo quy định, công tác chính sách cán bộ thực hiện kịp thời, thi đua khen thưởng được thực hiện thường xuyên²². Tiếp tục kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý một số cơ quan hành chính, trường học thuộc huyện. Giao biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã²³ năm 2024. Hoàn thành việc sắp xếp cán bộ, công chức xã Ba Chùa (cũ). Trình các Sở cho ý kiến về Đề án giải thể Phòng Y tế, chuyển chức năng nhiệm vụ về Văn phòng HĐND và UBND huyện. Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện. Trình HĐND huyện thông qua Nghị quyết chủ trương về việc đề nghị không sắp xếp xã Ba Động.

Thực hiện tinh giản biên chế, chuyển đổi vị trí công tác; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 đảm bảo theo kế hoạch²⁴. Rà soát, báo cáo nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức năm 2024 đối với sinh viên cử tuyển. Tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức xã và giáo viên năm 2024, phân công thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2023²⁵. Ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2024 và Kế hoạch khắc phục, cải thiện Chỉ số dân vận chính quyền năm 2024. Triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng; kết luận xếp loại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính, sự nghiệp năm 2023, các trường học năm học 2023 – 2024.

3.2. Cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06/CP

Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt, chủ động và kịp thời đánh giá kết quả CCHC năm 2023, ban hành kế hoạch khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số CCHC năm 2024; tiếp tục phát động phong trào thi đua về CCHC; đổi

²² Bổ nhiệm mới 10 lượt; bổ nhiệm lại 22 lượt; chuyển chuyển; điều động đối với công chức, viên chức: 24 lượt. Quyết định nâng lương trước thời hạn 24 trường hợp; đề nghị tỉnh xem xét nâng lương trước thời hạn 42 trường hợp. Quyết định lương thường xuyên 400 trường hợp; Quyết định chuyển xếp lương cho CBCC cấp xã do thay đổi trình độ chuyên môn và bầu cử lần đầu cho 25 trường hợp; Xếp lương cho cán bộ chuyên trách xã: 29 lượt; Bổ nhiệm vào ngạch: 21 trường hợp; Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức: 28 trường hợp, đối với công chức hành chính: 01 trường hợp. Công tác khen thưởng kịp thời, trong đó: Cấp tỉnh: 02 Cờ, 05 Bằng khen cho tập thể có thành tích xuất sắc dẫn đầu cụm Thi đua trong phong trào thi đua năm 2023; 01 Bằng khen cho tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2023; 01 Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; Cấp huyện: Khen thưởng thường xuyên giáo dục năm học 2023-2024: cá nhân LĐTĐ 897 người; tập thể LĐTĐ: 43; Giấy khen cá nhân: 258 người; Giấy khen tập thể: 39 tập thể; Chiến sỹ thi đua cơ sở: 129 người; Khen thưởng thường xuyên năm 2023 (khối Đảng, Đoàn thể, HC-SN, Hội, xã): cá nhân LĐTĐ 188 người; tập thể LĐTĐ: 38; Giấy khen cá nhân: 59 người; Giấy khen tập thể: 31; Chiến sỹ thi đua cơ sở: 03 người; Khen thưởng chuyên đề: 208 tập thể; 258 cá nhân; Khen thưởng đột xuất: 21 cá nhân, 04 tập thể).

²³ Giao 71 biên chế hành chính, hiện nay có mặt 63 CBCC. Đơn vị sự nghiệp công lập: Giao 1.137 biên chế viên chức; hiện nay có 1.048 người. Đối với cán bộ công chức và không chuyên trách cấp xã: CBCC: Giao 392 chỉ tiêu, hiện nay có 383 người; Người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn: Giao 236 người; hiện nay có 230 người. Đối với Hội Chữ thập đỏ huyện Ba Tơ: Giao số lượng 01 người; đối với các Hội đặc thù còn lại: 11 người.

²⁴ Hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế năm 2024, tổng số 12 trường hợp (gồm: Khối hành chính: 02 người, khối sự nghiệp: 01 người, khối trường học 09). Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đạt 100%, đúng quy định 11/11 trường hợp, điều động công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý 04 trường hợp, tiếp nhận và phân công công chức huyện 02 trường hợp; cử 361 lượt CBCCVC tham đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức, 06 lượt tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường Chính trị tỉnh tổ chức.

²⁵ Quyết định phân công giáo viên trúng tuyển năm 2023 đối với 69 trường hợp; Quyết định tiếp nhận và phân công công chức huyện 02 trường hợp; quyết định phân công viên chức do tỉnh tổ chức năm 2023 trúng tuyển 17 trường hợp; tuyển dụng công chức xã 07 trường hợp; đang tổ chức tuyển dụng giáo viên năm 2024.

mới trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm đẩy mạnh CCHC, nhất là hoạt động tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì trên 06 lĩnh vực, UBND huyện đã hoàn thành 93/93 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch; hoạt động cải cách hành chính ở cấp xã tiếp tục duy trì nền nếp, chuyển biến tích cực, thực hiện hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các nhiệm vụ do tỉnh giao đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2024.

Hướng dẫn truyền thông về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tổ chức Hội thi tuyên truyền Chuyển đổi số, Cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện. Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Triển khai nhân rộng các mô hình điển hình và tiếp tục phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng. Triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động của người dân để phổ cập chuyển đổi số rộng rãi trong xã hội.

Đăng ký thực hiện nhiệm vụ đột phá trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 năm 2024, tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện. Tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định; đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân, tích hợp và kích hoạt tài khoản định danh điện tử²⁶.

3.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số cuộc thực hiện là 05 cuộc/12 đơn vị, trong đó 02 cuộc/9 đơn vị thanh tra đột xuất ngoài kế hoạch, đã ban hành kết luận 03 cuộc/10 đơn vị.

Công tác tiếp dân được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Tổng số lượt tiếp công dân trên địa bàn huyện là 68 lượt/82 người. Từ đầu năm đến nay đã tiếp nhận 174 đơn/162 vụ khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đã giải quyết 139 đơn/157 vụ²⁷. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm thực hiện; đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các văn bản của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng, tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kê khai, minh bạch tài sản thu nhập, hoàn thành công tác thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 với 278/279 người, đạt tỷ lệ 99,64%²⁸.

3.4. Công tác tư pháp

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, từ đầu năm đến nay Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đã tổ chức 18 cuộc, UBND các xã thị trấn đã tổ chức 120 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, xây dựng 226 chuyên mục phổ biến pháp luật phát trên sóng đài huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở. Ban hành Kế hoạch triển khai công tác hòa giải cơ sở, tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 cho 14/19

²⁶Tính đến nay, toàn huyện đã thu nhận 58.380 hồ sơ cấp Căn cước (trong đó, đã cấp 48.503/48.981 cho trường hợp từ 14 tuổi trở lên, đạt 99.02%; 6.785/9638 cho trường hợp từ 6 đến dưới 14 tuổi, đạt 70.40%; 3.092/5.168 trường hợp dưới 6 tuổi, đạt 59.83%); 40.706/48.503 hồ sơ định danh điện tử, đạt 83.92%; 37.024/40.706 hồ sơ định danh điện tử đã được kích hoạt mức độ 2, đạt 90.95%.

²⁷ Trong đó có 02 đơn/02 vụ khiếu nại, đã giải quyết đạt 100%.

²⁸ 01 người chưa kê khai do ốm nặng dài ngày.

xã thị trấn, tăng 4 xã so với năm 2022. Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật luôn được triển khai thực hiện thường xuyên và chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, từ đầu năm đến nay đã thẩm định 11 văn bản quy phạm pháp luật; ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần trong năm 2023; công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND kỳ 2019-2023. Công tác chứng thực, hộ tịch thực hiện đúng quy định, việc tiếp nhận giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa đáp ứng yêu cầu.

4. Quốc phòng, an ninh

4.1. Quốc phòng

Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, đón quân nhân xuất ngũ về địa phương theo kế hoạch; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng thường trực, dự bị động viên đạt chỉ tiêu; tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2024; chỉ đạo huấn luyện, luyện tập theo kế hoạch. Xây dựng kế hoạch mở lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 4 cấp huyện, xã năm 2024. Chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2025. Tổ chức thành công Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện lần thứ IX giai đoạn 2019-2024. Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân.

4.2. An ninh

Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn huyện. Điều tra, khám phá 28/30 vụ phạm tội về trật tự xã hội²⁹, trong đó, có 08/08 vụ án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (đạt 100%), không để hình thành tội phạm có tổ chức, băng nhóm tội phạm hình sự; điều tra, xử lý 15 vụ/19 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế; 10 vụ/12 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về môi trường; 02 vụ/02 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về ma túy; phát hiện, khởi tố 01 vụ/02 bị can phạm tội về tham nhũng. Chỉ đạo công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông³⁰. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của lực lượng Công an xã, thị trấn và các cấp, các ngành trong công tác bảo đảm an ninh trật tự. Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; theo đó, tính đến nay Công an xã, thị trấn đã tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương kiện toàn, thành lập 93 tổ bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở với 280 thành viên. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý cư trú; quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự. Tổ chức Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Tổ liên gia an toàn phòng

²⁹ Phạm tội về trật tự xã hội xảy ra 30 vụ, tăng 09 vụ so với năm 2023; không tính số vụ cờ bạc thì tăng 06 vụ so với năm 2023.

³⁰ Tổ chức 5.452 ca tuần tra, kiểm soát giao thông; phát hiện và lập biên bản 1.125 trường hợp vi phạm; xử lý hành chính 796 trường hợp, nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.822.972.000 đồng. Tạm giữ 19 xe ô tô, 521 xe mô tô, 515 giấy tờ xe, tước giấy phép lái xe 197 trường hợp. Toàn huyện đã xảy ra 19 vụ tai nạn giao thông, 14 người chết, 13 người bị thương (tăng 07 vụ - 05 người chết, giảm 03 người bị thương so với năm 2023).

cháy chữa cháy trên địa bàn huyện và tham gia dự thi cấp tỉnh đạt kết quả cao.

Tóm lại: Tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2024 đạt nhiều kết quả khả quan: Có 15/17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt KH, tổng giá trị sản phẩm (*giá so sánh năm 2010*) đạt 2.308,61 tỷ đồng, đạt 100,19% kế hoạch (KH); tăng 9,96% so với cùng kỳ năm 2023; sản lượng lương thực có hạt tăng so với cùng kỳ. Cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm và tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa được triển khai với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao sôi nổi. Tổ chức thành công Hội thi tuyên truyền Chuyển đổi số, Cải cách hành chính năm 2024, Lễ kỷ niệm 50 năm Ngày Chiến thắng Giá Vực tại xã Ba Vì, các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 35 năm ngày hội Quốc phòng toàn dân, các Đại hội: Thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện lần thứ IX giai đoạn 2019-2024 và Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Ba Tơ lần thứ IV. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện còn một số khó khăn, cụ thể: Tình trạng người dân lấn, chiếm đất lâm nghiệp của các Công ty Lâm nghiệp trên địa bàn huyện còn xảy ra; công tác quản lý đất rừng thuộc thẩm quyền của các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và một số xã chưa chặt chẽ. Công tác xây dựng nông thôn mới chưa đạt về tiêu chí bình quân. Nguồn thu sử dụng đất từ đầu giá các khu dân cư đầu tư từ ngân sách nhà nước chưa thực hiện được; tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện không đạt theo dự toán giao. Các Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân còn chậm. Cơ sở vật chất và giáo viên một số bộ môn còn thiếu nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Tình hình phạm tội về trật tự xã hội và tai nạn giao thông tăng so với cùng kỳ.

UBND huyện Ba Tơ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan Ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TCKH (M.Quý).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam